

Số: 3174 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh
phải tạm ngừng hoạt động do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19
theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính
phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp
khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động
và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND
tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của
Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động
và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh
Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 13097/TTr-
UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương
binh và Xã hội tại Tờ trình số 317/TTr-LĐTBXH ngày 02 tháng 9 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm
ngừng hoạt động do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số
23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa
bàn thành phố Biên Hòa gồm 368 hộ kinh doanh với số tiền là 1.104.000.000
đồng (một tỷ, một trăm linh bốn triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các hộ kinh doanh tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *ml*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ HỘ KINH DOANH BỊ TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG
ĐỀ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID - 19 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
(Kèm theo Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 09 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

BVT đồng

I. HỘ KINH DOANH CÓ NỢ THUẾ

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
I. Phường Tân Phong									
1	Nguyễn Trọng Duy	8282685233	47A8044524	271303059	807/56-KP9	14/07/2021- 25/08/2021	3.000.000		
2	Nguyễn Thị Vĩnh	3603531768	47A8057705	272271960	91/17-KP3	10/07/2021- 23/08/2021	3.000.000		
3	Lê Quốc Khánh	8650544812	47A8060929	272939354	95-KP8	31/05/3021- 25/08/2021	3.000.000		
4	Vũ Long Hải	8094222391	47A8067942	271914005	G23-KP7	30/05/2021- 25/08/2021	3.000.000		
5	Trần Thụy Lý Minh	8133523973	47A8045026	271586457	H40-KDC-KP7	01/05/2021- 25/08/2021	3.000.000		
6	Nguyễn Thái Châu	3603741839	47A8068448	197238529	1346,NAQ-KP7	30/05/2021- 25/08/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
7	Nguyễn Thị Hoài Thương	8058909478	47A8071374	272169783	19/7-KP2	10/07/2021- 23/08/2021	3.000.000		
8	Phạm Thị Hoàng Oanh	3602869868	47A8053206	270090957	Kiot: 31,34,37, chợ TP	10/07/2021- 26/08/2021	3.000.000		
9	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	3600840334	47A8020675	271691576	91/76-KP3	10/07/2021- 20/08/2021	3.000.000		
2. Phương Bình Đa									
10	Nguyễn Thị Cây	3600469737	47A8000298	270122459	49/3, tổ 25, kp3	15/5/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
11	Trương Thúy Hằng	3601789200	47A8038044	271364018	19/3, tổ 17A, kp2	9/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
12	Trần Võ Anh Tuấn	3602491262	47A8030960	271543201	C41, tổ 39A, kp4	08/05/2021- 25/08/2021	3.000.000		
13	Vũ Trí Thiệp	3600808605	47A8064262	271712312	37, tổ 19, kp3	11/07/2021- 31/08/2021	3.000.000		
14	Nguyễn Đức Minh	3600298873	4707002958	270122386	1C, tổ 1, kp1	15/07/2021- 19/08/2021	3.000.000		
15	Trần Cao Đạt	3600684438	47A8000640	271296103	283, tổ 22, kp3	15/07/2021- 31/08/2021	3.000.000		
16	Nguyễn Thị Huyền	3603287340	47A8045806	272546132	tổ 40, kp4	25/06/2021- 25/08/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
17	Nguyễn Thị Kim Ngọc	3600666742	47A8044650	270730394	87/1, tổ 4, kp1	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
18	Trần Đoàn Thế Anh	3600990611	47A8021792	271481291	4/6 tổ 31, kp4	15/6/2021 - 25/8/2021	3.000.000		
19	Phạm Thị Thúy An	8095388713	47A8053770	271792579	A29, tổ 15C, kp2	16/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
20	Hồ Khắc Vũ	3600813570	47A8055140	271786872	10/A2, kp3	9/07/2021- 31/08/2021	3.000.000		
21	Đỗ Thị Thu Nga	3602351201	47A8028600	270783656	101, kp3	10/07/2021- 31/08/2021	3.000.000		
22	Lâm Thị Bích Đào	3600300339	47A8000545	2701086880	19/1, kp1	1/06/2021- 31/08/2021	3.000.000		
3. Phường Long Hưng									
23	Lý Hoàng Vũ	3602431520	47A8028565	271123607	Ấp Phước Hội	01/7/2021 -	3.000.000		
24	Trần Phước Thanh	3603099298	47A8033809	270737944	Ấp Phước Hội	01/7/2021 -	3.000.000		
25	Nguyễn Tiến Đạt	3603757821	47A8069409	037088005181	Ấp Phước Hội	01/7/2021 -	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
4. Phường Tân Mai									
26	Nguyễn Văn Huyền	3600811781	47A8014875	271159812	52/529 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
27	Vũ Thị Chín	3603262593	47A8044611	270710004	52/258 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
28	Nguyễn Thị Ánh Linh	3600639851	47A8000414	270993910	51/254 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
29	Vũ Thị Lựu	3600295671	47A8029487	270086077	52/256 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
30	Nguyễn Hoàng Huỳnh	3602380957	47A8029247	272119946	29/143 KP3 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
31	Trần Thị Thanh Thủy	3600309388	4707000929/HKD	271416933	52/257 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
32	Phạm Thị Cúc	3602892264	47A8053545	270086065	53/263 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
33	Nguyễn Thị Chắc	3600868594	47A8012468	036148004302	54/266 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
34	Vũ Văn Đò	3600926285	47A8020364	272267129	1131 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
35	Bùi Ngọc Hiền	3600274512	47A8022310	270378660	44/216 KP3 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
36	Nguyễn Xuân Hiến	3600449378	47A8007636	270859143	61/304 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
37	Nguyễn Hải Nam	8036439726	47A8057348	271724065	169 KP6 Tân Mai	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
38	Nguyễn Quang Nghĩa	8240332243	4718047152	075076000862	83/414 KP1 Tân Mai	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
39	Nguyễn Văn Dương	3601412500	47A8023999	270641251	80/4A KP2 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
40	Dương Văn Sơn	3603069575	47A8036322	173403099	1010 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
41	Bùi Minh Đức	3603521590	47A8057222	271919847	1045 KP3 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
42	Nguyễn Thị Dâng	3600294558	4707002095	270660615	53/261 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
43	Phan Thị Xuân Nguyễn	8198941552	47A8044522	271760498	53/262 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
44	Nguyễn Thị Tuyết Dung	3603550369	47A8058374	271328464	933 KP4 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
45	Nguyễn Thị Lệ Hồng	3600287423	4707003170/HKD	270385987	361 KP1 Tân Mai	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
46	Mai Xuân Thao	8027494946	47A8040220	164095155	226 KP2 Tân Mai	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
47	Hoàng Sỹ Hưng	8340022485	47A8067589	272678400	144 KP2 Tân Mai	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
48	Đinh Thị Phương Thảo	3600498015	4707000943	270898255	106/526 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
49	Đỗ Thị Thảo	3600752695	47A8011068	270010736	220/40 KP4 Tân Mai	10/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
50	Nguyễn Hữu Tuấn	3601055993	47A8023087	272156481	20 KP2 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
51	Nguyễn Thiện Tâm	8348900300	47A8067421	024447531	26 KP2 Tân Mai	01/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
52	Nguyễn Đức Thiện	8057036661	47A8044152	240852444	21/94 KP2 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
53	Nguyễn Thị Kim Tâm	3600968623	47A8020448	271328485	32/4B KP6 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
54	Trần Thị Hoa	3600497999	47A8030734	270126544	20/4 KP6 Tân Mai	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
55	Nguyễn Công Quyết	8020255547	47A8039335	23238307	48A KP2 Tân Mai	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
56	Trương Tú Quyền	3600273156	47A8000020	271356069	84/417 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
57	Phạm Thế Vinh	3602202383	47A8030412	036060008995	86/426 KP1 Tân Mai	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
58	Nguyễn Trí Thành	3600403623	4707001293	270696893	97/485 KP4 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
59	Bùi Thanh Trường	8362608298	47A8062398	271422119	38/188 KP3 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
60	Lê Trung Tín	3600374443	47A8010691	271040280	110/545 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
5. Phường Bửu Long									
61	Nguyễn Trường Sơn	3600902485	47A8006893	270062798	C117C kp5, phường Bửu Long	1/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
62	Trần Thị Bốn	3603028667	47A8036895	270013473	tổ 32 kp5, phường Bửu Long	1/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
63	Lê Đắc Toàn	0307048393	47A8040695	270995939	7/6C tổ 20 kp3, phường Bửu Long	10/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
64	Trần Chí Thông	8282653055	47A8041514	271535179	15/5A tổ 20C kp3, phường Bửu Long	04/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
65	Nguyễn Duy Cường	8417872618	47A8068053	272717741	16/2 tổ 19 kp3, phường Bửu Long	20/5/2021- 31/8/2021	3.000.000		
66	Trương Thị Minh	3603372733	47A8049156	173122832	22/9B Kp2, phường Bửu Long	15/5/2021- 31/8/2021	3.000.000		
67	Nguyễn Võ Thảo Nguyễn	8445187692	47A8062908	272805295	5/3 tổ 22B kp4, Phường Bửu Long	09/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
68	Nguyễn Lê Trường Hải	3603384915	47A8049754	271849577	tổ 22 kp4, phường Bửu Long	01/5/2021- 31/8/2021	3.000.000		
69	Nguyễn Quang Quý	3600902414	47A8019009	271143840	3/7A tổ 21 kp4, phường Bửu Long	1/6/2021- 31/8/2021	3.000.000		
70	Huỳnh Minh Sang	8203044825	47A8035327	271104822	A121D tổ 26 kp4, phường Bửu Long	16/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
71	Nguyễn Thị Hồng Nhung	3600903249	47A8007816	270017195	13/5 tổ 9 kp2, phường Bửu Long	09/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
72	Lý A Văn	8066531542	47A8054400	271363754	681 tổ 29 kp5, phường Bửu Long	9/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
73	Vũ Minh Tuấn	8075852856	47A8002479	271219151	15/1A tổ 9 kp2, phường Bửu Long	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
74	Nguyễn Văn Sang	3600298432	47A8000096	270167637	15/5B tổ 9 kp2, phường Bưu Long	1/6/2021- 31/8/2021	3.000.000		
75	Nguyễn Thị Tuyết Dung	8203037112	47A8043366	270025401	13/10 tổ 9 kp2, phường Bưu Long	21/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
76	Nguyễn Quang Trung	8282652245	47A8060878	272477333	15D tổ 9 kp2, phường Bưu Long	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
77	Đinh Thị Thùy Trang	8063316709	47A8057561	271904594	132/1 hẻm 130 kp2, phường Bưu Long	10/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
78	Huỳnh Thị Thanh Trúc	3603529896	47A8035791	270696810	7/6 tổ 20 kp3, phường Bưu Long	15/6/2021- 31/8/2021	3.000.000		
6. Phường Tân Hiệp									
79	Nguyễn Kim Hoàng	8208913726	47A8069485	082065000666	G 5, Kp 4	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		
80	Nguyễn Văn Doanh	8208913892	47A8060185	036058007363	132,Đk,Kp 4	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		
81	Nguyễn Quang Trung Tú	4200675279	47A8043998	225238787	C235, Tổ 16, Kp 5	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		
82	Đinh Thị Phương	3600752737	47A8024523	272611302	102b/1, Tổ 6, Kp 3	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
83	Nguyễn Thị Mỹ Tân	8086907306	47A8032743	272199346	D1b, Khu Phố 4	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		
84	Diệp Thị Kim Thủy	3600301318	47A8058195	271959057	Kiot Số 1 Chợ	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		
85	Đỗ Thị Bích Liên	8034796539	47A8059891	276098326	Sạp 13,14 Chợ	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		
86	Hà Văn Bảy	8395660751	47A8057945	272547911	11a/3, Tổ 7a, Kp 3	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		
87	Đào Trọng Dũng	3603064707	47A8033175	270808435	G24, Khu Phố 5	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		
88	Võ Văn Đại	3603415377	47A8051206	272369996	43/1, Khu Phố 1a	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		
89	Nguyễn Văn Hoành	8365657141	47A8009541	272583916	230/3, Tổ 2, Kp 1	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		
90	Nguyễn Đức Khanh	8028292068	47A8067132	270729057	230/7a, Kp 1	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		
91	Phạm Thị Hồng	8208905154	47A8061211	272270370	63/1, Tổ 17, Kp 1	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		
92	Nguyễn Diễm My	3603745495	47A8068669	272993505	13A2, T6, Khu Phố 3	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
93	Nguyễn Văn Long	8618505985	47A8062597	172173237	240, Tổ 1, Kp 1	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		
94	Nguyễn Thị Hoa	3603379143	47A8011786	272875098	1025 Naq Kp 2	01/7/2021 - 22/8/2021	3.000.000		
95	Nguyễn Cao Đại	3601167150	47A8056960	271293674	C195, Tổ 16, Kp5	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		
96	Ngô Văn Khiêm	3603758871	47A8069476	272769358	1039/27, Kp2	01/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		
7. Phường Hố Nai									
97	Nguyễn Đình Lân	3602873335	47A8033569	272729754	67F 93C kp13	11/7/2021 - 29/8/2021	3.000.000		
98	Vũ Duy Thái Tài	8459439910	47A8070680	272479700	338/53 kp13	20/7/2021 - 29/8/2021	3.000.000		
99	Nguyễn Duy Quang	3603407792	47A8050787	271415117	37/88 kp13	09/7/2021 - 29/8/2021	3.000.000		
100	Nguyễn Ngọc Hải	3603530027	47A8057625	271946282	28b/88 kp13	11/7/2021 - 29/8/2021	3.000.000		
101	Nguyễn Hữu Mạnh	3603791117	47A8071025	271921917	27/88 kp13	09/7/2021 - 29/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
102	Nguyễn Văn Động	3600973158	47A8021446	272566968	26A tổ 88 kp13	11/7/2021- 29/8/2021	3.000.000		
103	Phạm Thị Khuyến	3600268501	47A8044529	270627158	5/88 kp13	11/7/2021- 29/8/2021	3.000.000		
104	Nguyễn Văn Sinh	8283261283	47A8044311	272207079	10B/95 kp13	01/7/2021- 29/8/2021	3.000.000		
105	Phạm Thanh Nam	3600474166	47A8034816	271263245	3/18 kp3	28/6/2021- 29/8/2021	3.000.000		
106	Nguyễn Thị Ngọc Lương	3602963250	47A8035262	361979172	12/15 kp3	11/7/2021- 29/8/2021	3.000.000		
107	Lý Quang Khánh	3603060364	47A8038209	271323624	23/5 kp10	11/7/2021- 29/8/2021	3.000.000		
108	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	3603689667	47A8065576	272839533	2/5 kp10	11/7/2021- 29/8/2021	3.000.000		
109	Đinh Thị Kim Loan	8283420952	47A8047965	270805650	17C/64 kp 10	10/6/2021- 29/8/2021	3.000.000		
110	Nguyễn Thị Hoa	3600310665	47A8003280	270398853	4/5 kp10	01/05/2021- 29/8/2021	3.000.000		
111	Nguyễn Vĩnh Sang	8029675070	47A8058597	272019740	305 NQA kp11	01/7/2021- 29/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
112	Ngô Thị Ngọc Quý	8292772693	47A8045007	271242644	30B/24 kp4	10/7/2021- 29/8/2021	3.000.000		
113	Đặng Thị Kim Bình	3600695246	47A8037155	270990057	33/20 kp4	11/7/2021- 29/8/2021	3.000.000		
114	Phạm Quốc Dũng	8283422910	47A8052633	270914978	35/20 kp4	11/7/2021- 29/8/2021	3.000.000		
115	Trần Công Thành	3602095300	47A8024342	271142259	18A/23 kp4	08/7/2021- 29/8/2021	3.000.000		
116	Phan Văn Toán	8171302894	47A8045100	271003418	3/24 kp4	11/7/2021- 29/8/2021	3.000.000		
117	Nguyễn Thị Kim Thoa	8152446403	47A8052043	270951436	596 kp4	01/7/2021- 29/8/2021	3.000.000		
118	Đào Ngọc Thanh Vân	3602597131	47A8032605	271344953	390 N/A/Q kp9	31/5/2021/29/8/2 021	3.000.000		
119	Bùi Thị Thanh Thủy	8118739343	47A8053618	271289444	94/87 kp12	11/7/2021- 29/8/2021	3.000.000		
120	Vũ Minh Kỳ	3603360907	47A8048641	271159378	4A/84 kp12	11/7/2021- 29/8/2021	3.000.000		
121	Nguyễn Ngọc Tiến	3600268621	47A8029268	270703343	10D/82 kp	11/7/2021- 29/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
122	Phạm Thị Kim Tuyến	3600317237	47A8005044	270871120	1C/56 kp9	09/7/2021 - 29/8/2021	3.000.000		
123	Thân Thị Kim Phụng	8315521804	47A8045845	270870964	5/28 kp6	9/7/2021 - 29/8/2021	3.000.000		
124	Nguyễn Minh Thế	3600852273	47A8043943	270689568	465 NAQ kp6	09/7/2021 - 29/8/2021	3.000.000		
125	Nguyễn Thị Thanh Thảo	3600897323	47A8032952	271323645	23C/21 kp4	11/7/2021 - 29/8/2021	3.000.000		
8. Phường Thanh Bình									
126	Trần Thị Thùy Vân	3600702253	47A8003110	271691258	30 Phan Đình Phụng, KP2	09/7/2021 - 21/8/2022	3.000.000		
127	Đỗ Thị Minh Kim Dung	3600317276	47A8006967	270793562	25 Nguyễn Thị Hiền, KP1	10/7/2021 - 21/8/2021	3.000.000		
128	Trần Hương	3600395806	4707003985	270721821	63 Cũ, Nguyễn Thị Hiền	09/7/2021 - 21/8/2025	3.000.000		
129	Nguyễn Thị Thu Hà	3600344784	47A8018734	270858840	12, Nguyễn Thị Hiền, Kp1	09/7/2021 - 21/8/2021	3.000.000		
130	Hùng 1 (Nguyễn Khắc Hùng)	3600275298	47A8001304	270060405	10b 12a Hưng Đạo Vương	10/7/2021 - 21/8/2021	3.000.000		
131	HOÀNG THỊ DIỄM KIỀU	3602440243	47A8029063	046163001289	33 Nguyễn Trãi	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
132	TRẦN THIÊN HIỆP	3600506643	4707003590	270067677	90 Phan Đình Phụng	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
133	Nguyễn Thị Uyên	3602450682	47A8028314	033173006318	20 Phan Đình Phụng	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
134	Huỳnh Lê Anh	3600495053	47A8020084	270948970	78 Phan Đình Phụng	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
135	Đoàn Thị Thủy Hằng	3602004776	47A8025967	271240504	48 Võ Tánh	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
136	Phan Thị Trâm	3603456334	47A8053240	191286834	Tm Biên Hòa, Kios A1.13 Nguyễn Văn Trí	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
137	Hà Thị Hôn	3602220216	47A8026451	272037493	Sạp A13, A22 Chợ Biên Hòa	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
138	Vương Ngọc Mai	3600755505	47A8010937	075162000824	LÝ THUỜNG KIẾT, CHỢ BIÊN HÒA	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
139	Nguyễn Mai Hoàng Tiến	3603713461	47A8066708	272466276	8 Hưng Đạo Vương	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
140	Vương Ngọc Mai	3600487461	47A8030623	270858209	53/25/1b Đường 30/4, Kp3	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
141	Bùi Văn Cho	3600395845	47A8047098	270721838	59 NGUYỄN HIỂN VƯỢNG	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
142	Nguyễn Thanh Thảo	8052375614	47A8053768	272337382	223 Phan Đình Phùng	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
143	Huỳnh Hữu Nghĩa	3600275499	4707001481	270641869	22, Hưng Đạo Vương	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
144	Võ Thị Nhận	3600371971	47A8012013	083150001085	61, Lê Thánh Tôn	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
145	Phạm Thị Hiệp	3600602403	47A8025878	270683323	04, Lý Thường Kiệt	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
146	Nguyễn Thị Hoa	3601636317	47A8024759	075160000860	46, Lê Thánh Tôn	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
147	Hồng Thị Hương	3600463220	47A8001886	270061256	29, Nguyễn Hiền Vương	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
148	Phạm Thị Thu Hương	8168478908	47A8051946	270060347	285, Phan Đình Phùng	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
149	Hoàng Kim Khánh	8047029739	47A8070099	271705958	184, Đường 30/4	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
150	Lê Thị Mỹ Chi	3600486933	47A8025902	271252065	Chợ Biên Hòa	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
151	Lê Thị Thu	3600968133	47A8020579	075160000862	Chợ Biên Hòa	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
152	Phạm Hữu Phước	3600477495	47A8000136	270046849	53/11, Đường 30/4	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
153	Đỗ Thị Thu	3600326425	47A8002531	270672997	56, Hưng Đạo Vương	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
154	Nguyễn Thị Tâm	8025033650	47A8036513	271252209	29, Lê Thánh Tôn	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
155	Đỗ Thị Bích Thủy	3602084115	47A8018733	074176000203	64, Lê Thánh Tôn	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
156	Tạ Minh Đăng	8290878415	47A8064556	271752254	121, Khu Phố 1	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
157	Trương Thị Bảo Ý	3603731799	47A8067806	271543917	09, Trần Minh Trí	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
158	Giang Hạnh	3600901273	47A8019909	270694123	Lầu 1, Chợ Biên Hòa	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
159	Vương Gia Trung	3603082047	47A8039336	271574859	23, Đường 30/4	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
160	Giang Thu Hà	3600804745	47A8010055	271400133	01, Quang Trung	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
161	Lê Huỳnh Hồng Hà	8058221201	47A8057729	271282293	60/28, Hưng Đạo Vương	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
162	Giang Quang Minh	3600804801	47A8009894	271401248	70, Quang Trung	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
163	Giang Quang Huy	3600339696	47A8031698	270378987	Lê Thánh Tôn	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
164	Đặng Thị Phương	3603487879	47A8055369	272681692	Tổ 1, Khu Phố 1	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
165	Nguyễn Ngọc Uyên Vi	3603739452	47A8068327	272488368	44, Hưng Đạo Vương	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
166	Lê Anh Thư	3603062989	47A8024215	272337095	39, Nguyễn Thị Hiền	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
167	Đinh Thị Thùy Trang	3602489270	47A8025768	272203482	Chợ Biên Hòa	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
168	Nguyễn Hữu Năng	8168479041	47A8055312	075055000545	275 Phan Đình Phùng	03/7/2021 - 22/8/2021	3.000.000		
169	Nguyễn Thị Bảo Trân	3603646303	47A8063012	271913024	259 Phan Đình Phùng	09/7/2021 - 21/8/2021	3.000.000		
170	Nguyễn Thị Tường	3600291878	47A8025764	270070352	Sạp 19 Chợ Biên Hòa	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
171	Cao Thị Phương Dung	3600586254	47A8003028	270070481	Sạp F29 Chợ Biên Hòa	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
172	Phan Nguyễn Hoàng Anh	3603523340	47A8057310	271999412	38 Nguyễn Thị Hiền Kp1	09/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		
173	Nguyễn Thị Phương Liên	8528512434	47A8066140	272498629	Sáp F39 Chợ Biên Hòa	09/7/2021- 24/8/2021	3.000.000		
174	Trình Thị Thu Hồng	3600281365	47A8052602	270710913	Kios A2.13 Tttm Biên Hòa	10/7/2021- 25/8/2021	3.000.000		
175	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	3600280146	47A8062068	270121224	Kios A1-3 Tttm Biên Hòa	10/7/2021- 25/8/2021	3.000.000		
176	Nguyễn Thị Thùy Linh	3603675985	47A8064863	272039427	277 Phan Đình Phùng, Kp2	09/7/2021- 23/8/2021	3.000.000		
177	Hàng Thị Phước	3600803639	47A8008762	270860928	25 Nguyễn Thị Giang, Kp1	09/7/2021- 26/8/2021	3.000.000		
178	Dương Thị Doan Trang	3600393943	47A8025613	270793577	Sáp E14 Chợ Biên Hòa	09/7/2021- 26/8/2021	3.000.000		
179	Vương Thị Hồng Diệp	3600803759	47A8008009	272622497	Lý Thường Kiệt, Chợ Biên Hòa	09/7/2021- 25/8/2021	3.000.000		
180	Phạm Văn Sơn	3602186886	47A80265252	270772871	Sáp J6 Chợ Biên Hòa	10/7/2021- 26/8/2021	3.000.000		
181	Bùi Thị Lợi	3600298633	47A8002663	271754403	24 Phan Chu Trinh	10/7/2021- 26/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
182	Trần Quang Đạo	3603269415	47A8044918	271792735	31 Nguyễn Trãi, Kp1	09/7/2021- 26/8/2021	3.000.000		
183	Tăng Kim Long	8168478390	47A8063745	271293440	35 Nguyễn Trãi, Kp1	09/7/2021- 26/8/2021	3.000.000		
184	Huỳnh Tú Trang	3603461944	47A8053620	271552725	34-36 Nguyễn Trãi, Kp1	09/7/2021- 26/8/2021	3.000.000		
185	Nguyễn Thị Bạch Liên	3603357164	47A8048312	075175001170	14 Nguyễn Thị Hiền	09/7/2021- 26/8/2021	3.000.000		
186	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	3600858998	47A8044462	270777926	42 Hưng Đạo Vương, Kp3	09/7/2021- 26/8/2022	3.000.000		
187	Trương Vĩnh Ký	3600441650	47A8004139	270972546	Sạp A7, Tầng Lầu Chợ Biên Hòa	09/7/2021- 26/8/2023	3.000.000		
188	Lý Vĩ Hùng	8071683205	47A8027695	271116128	Sạp K12, Chợ Biên Hòa	09/7/2021- 26/8/2024	3.000.000		
189	Lý Ngọc Phụng	3600803798	47A8003331	270641129	Sạp 13, Chợ Biên Hòa	09/7/2021- 26/8/2025	3.000.000		
190	Thái Thụy Trường Linh	3603230591	47A8027869	271320669	Sạp A8, Chợ Biên Hòa	09/7/2021- 26/8/2027	3.000.000		
191	Lê Ngọc Quang Tường	3602038831	47A8057247	271711831	30 Lý Thường Kiệt, Kp1	09/7/2021- 26/8/2030	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
192	Trần Phương Quỳnh	3601896989	47A8024585	271777617	Số 4 Nguyễn Văn Trị	20/6/2021- 26/8/2021	3.000.000		
193	Nguyễn Thị Thanh Hà	3603786653	47A8070823	270710196	14 Nguyễn Văn Trị	10/7/2021- 26/8/2021	3.000.000		
194	Nguyễn Thị Lan Anh	8082068547	47A8047435	271860984	Kios 12, Cc Thanh Bình	10/7/2021- 26/8/2021	3.000.000		
195	Phan Thị Mai	3600463252	47A8000696	272337477	27 Nguyễn Thị Hiền	10/7/2021- 26/8/2021	3.000.000		
196	Nguyễn Thị Mỹ Lê	3600298256	47A8001721	270710485	Sạp A30, A31 Chợ Biên Hòa	08/7/2021- 26/8/2021	3.000.000		
197	Quách Tuyết Phương	8680268214	47A8070695	271837064	190 Đường 30/4/2021	10/7/2021- 26/8/2021	3.000.000		
198	Ngô Thị Bích Thảo	3600321466	47A8015333	075177000881	08, Lê Thánh Tôn, Kp1	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
199	Trần Ngọc Cảnh	3600602410	47A8002471	051068003510	53/22b, Đường 30/4, Kp3	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
200	Võ Thị Thu Vân	3600934198	47A8020492	271949549	57 Lê Thánh Tôn	10/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
201	Nguyễn Thị Hải	3603085827	47A8001365	272529720	72 Lê Thánh Tôn, P. Thanh Bình	08/7/2021 - 22/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
202	Chung Hào	8168478136	47A8048474	270641867	40 Nguyễn Thị Hiền, Kp1	09/7/2021- 24/8/2021	3.000.000		
9. Phường Tân Tiến									
203	Nguyễn Minh Thành	3601035203	47A8022915	271422416	152/2/11 Kp4 NAQ	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
204	Trương Thanh Phong	3603450886	47A8052905	271242918	152/2, KP4, NAQ	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
205	ChếCh Nhật Hồng	8017085380	47A8055887	271979629	174, KP6, NAQ	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
206	Trần Đăng Phước	3603628294	47A8061378	272979125	21/103, KP2	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
207	Mai Thị Thu	3603051923	47A8037775	272768918	5H, Phan Trung, tổ 4, kp 7	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
208	Phạm Thị Dung	0312542022	47A8044037	276068434	148/9,PT,kp2	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
209	Hoàng Minh Thành	8488162438	47A8069893	272259600	7, Lê Thoa, kp6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
210	Phan Đại Lộc	3603744491	47A8068611	079088018850	42, NAQ, kp6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
211	Nguyễn Thị Loan	3603237170	47A8051076	271817031	DTG,Kp2	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
212	Lê Thanh Tùng	8381733015	47A8054701	272357704	216A,kp2	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
213	Lê Phát Thanh Duy	8379022494	47A8069154	271965691	59/3, PVT, kp3	9/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
214	Nguyễn Văn Hữu	3603679595	47A8065042	272959795	170, KP6	9/7/2021- 28/8/2021	3.000.000		
215	Đỗ Mạnh Cường	3600788596	47A8026234	272869095	222,kp4	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
216	Đặng Mai Thanh Thủy	8093635702	47A8051868	271581602	42,kp3	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
217	Nguyễn Thị Hời	3600348612	47A8003755	270094074	62/4 KP3	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
218	Thòng A Dũng	8000541733	47A8052022	271470154	207B,kp1	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
219	Nguyễn Hoàng Hải	8022052870	47A8063174	271971734	140, Phan Trung, KP7	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
220	Hoàng Văn Minh	3603670708	47A8064485	272372418	226/5, Phan Trung, kp7	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
221	Đặng Trần An	8356096355	47A8056007	272004950	136/7, kp7	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
222	Nguyễn Đức Bình	3603292809	47A8046230	272783499	250 Kp 2	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
223	Lê Thị Kim Thùy	8266481962	47A8048066	079090010338	235/24, kp2	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
224	Ninh Thị Vân Anh	3600641522	47A8003635	272536013	204, Phan Trung, kp2	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
10. Phường Tân Vạn									
225	Nguyễn Thị Kim Nhung	3602089949	47A8025608	271248185	K4/216, Kp4	01/07/2021- 30/08/2021	3.000.000		
226	Trương Thị Nhi	3601432218	47A8023624	270048815	A3/213C, KP3	01/07/2021- 30/08/2021	3.000.000		
227	Lê Thị Tinh	8091896603	47A8067632	172608306	kp4	01/07/2021- 30/08/2021	3.000.000		
228	Nguyễn Thị Ngọc Yến	3603282769	47A8045610	270244768	A2/1, tổ 4, KP2	01/07/2021- 30/08/2021	3.000.000		
229	Hồng Thị Minh Thúy	3602699905	47A8046815	270750303	A2/377A, Kp2	01/07/2021- 30/08/2021	3.000.000		
230	Nguyễn Anh Tú	3603754669	47A8069216	276128026	Kp4	01/05/2021- 30/08/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
231	Hồ Đức Kha	8078321902	47A8063904	271651094	A2/85B, Kp2	01/05/2021- 30/082/021	3.000.000		
232	Trần Dị hậu	3603484772	47A18055146	271487756	A4/97, Kp4	01/05/2021- 30/082/021	3.000.000		
233	Đặng Phước Linh	3603487413	47A8055342	272488557	A3/213, KP3	01/05/2021- 30/082/021	3.000.000		
234	Vũ Công Hùng	3600832358	47A8016134	271999712	A4/158A, Kp4	01/05/2021- 30/082/021	3.000.000		
235	Danh Thị Thu Thủy	3600883627	47A80330120	272499801	A4/92, KP4	01/05/2021- 30/082/021	3.000.000		
236	Phạm Minh Tiêng	8543870787	47A8065972	341758353	26, Bui hữu Nghĩa, kp2	01/05/2021- 30/082/021	3.000.000		
237	Đặng Phi Yến	8506370867	47A8057459	271389216	A2/328, kp2	01/05/2021- 30/082/021	3.000.000		
238	Đình Quốc Hùng	8252446485	47A8067691	022441642	kp4	01/05/2021- 30/082/021	3.000.000		
239	Trần Thị Minh Tân	3600334810	47A8008944	270670079	A2/73, Kp2	01/05/2021- 30/082/021	3.000.000		
11. Phòng Trung Dũng									

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
240	Nguyễn Văn Hóa	3600969088	4707003093	270154250	404 Phạm Văn Thuận, kp1	1/7/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
241	Nguyễn Trịnh Hà	3600297950	47A8004053	270048939	77/29A, Hưng Đạo Vương, KP4	10/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
242	Nguyễn Hùng Cường	8104750749	47A8059463	271521796	184/31, KP4	1/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
243	Nguyễn Thị Tốt	0303895166	47A8041342	079177005778	21 Hưng Đạo Vương, KP4	5/5/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
244	Phạm Thị Thu Hà	3603479275	47A8054824	270891812	71/13 Tổ 1, KP4	9/7/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
245	Nguyễn Thị Diệu Hiền	8222963782	47A8029332	270982426	47/7 Hưng Đạo Vương, KP4	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
246	Trần Thị Tuyết Hương	3600325125	47A8005539	270689077	168, Phan Đình Phùng, KP4	26/5/2021 - 1/9/2021	3.000.000		
247	Nguyễn Thu Ngân	3603743177	47A8068539	075195000816	40B, KP4	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
248	Nguyễn Hoàng Minh Toàn	3602605047	47A8030243	271116279	198/5B, KP4	5/5/2021 - 22/8/2021	3.000.000		
249	Nguyễn Ngọc Lan	3600963505	47A8067558	075167001257	198/5B, KP4	5/5/2021 - 22/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
250	Đào Thanh Hải	8296915173	47A8038512	271384870	91/22, KP4	1/7/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
251	Nguyễn Hữu Tâm	3600300057	47A8002278	271145744	81 QL1 KP3	1/7/2021 - 26/8/2021	3.000.000		
252	Trần Thị Thảo Yến	8513385039	47A8067239	205689018	396A KP1	1/6/2021 - 1/9/2021	3.000.000		
253	Nguyễn Hà Quốc Hưng	8306213497	47A8067262	271730246	7, đường 30/4, KP1	1/7/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
254	Lê Minh Tấn	3600486958	47A8029731	270061524	33, Hưng Đạo Vương, KP4	9/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
12. Phường Tam Hòa									
255	Ngô Thị Mận	8198942443	47A8046048	270452071	38/12, Tổ 22, Kp1, P. Tam Hòa	10/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
256	Trần Hữu Hán	3600951789	47A8020949	273220284	Chợ Tam Hòa	10/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
257	Phan Thị Kim Anh	3603700092	47A8066027	271356134	Chợ Tam Hòa	10/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
258	Bùi Ngọc Xuân Xinh	3602845384	47A8034468	271744603	17/20A, Tổ 6, Kp2, P. Tam Hòa	10/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
259	Trình Thị Kiều Loan	8020475045	47A8046592	271563503	Chợ Tam Hòa	10/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
260	Nguyễn Thị Hà	3603486843	47A8055138	272011493	1/10/5, Tổ 23, Kp3, P. Tam Hòa	01/6/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
261	Tạ Văn Kiên	3603421758	47A8051572	272870922	758, XL Hà Nội, Kp2 P. Tam Hòa	31/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
262	Hồ Thị Minh Hà	8028298292	47A8071687	271264067	19C/61, Kp2, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
263	Đinh Vũ Tuấn	3602208385	47A8017910	75081016290	11/12, Tổ 21, Kp2, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
264	Nguyễn Thị Thanh Hà	3600951235	47A8034373	270781021	13/3T, Kp1, P. Tam Hòa	10/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
265	Nguyễn Văn Vũ	8198943623	47A8045521	271105126	188B/24, Tổ 3, Kp2, P. Tam Hòa	05/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
266	Nguyễn Thị Dịu	8055397990	47A8007863	034173009947	81, Đồng Khởi, Kp3, P. Tam Hòa	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
267	Nguyễn Vũ Đình Châu	8499840773	47A8062082	271743549	81-82, Tổ 23, Kp3, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
268	Bùi Văn Quyền	3602655947	47A8067459	271719009	77/21, Đồng Khởi, Kp3, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
269	Dương Thị Thanh Tuyền	3603508208	47A8056683	334215986	2/56, Tổ 23, Kp3, P. Tam Hòa	05/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
270	Nguyễn Kim Liên	3600485778	47A8035639	270123700	41/9, Tổ 5, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
271	Trần Văn	3603018813	47A8032254	75089001915	13/3A, Kp1, P. Tam Hòa	01/6/2021 - 31/8/2022	3.000.000		
272	Trịnh Đình Hoàn	8198956196	47A8021503	4007003123	100/5/11, Kp3, P. Tam Hòa	20/7/2021 - 31/8/2022	3.000.000		
273	Trần Thị Vân	3600332997	47A8001920	270123347	L3, Tổ 13, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
274	Hoàng Thị Kim Cúc	3600345202	47A8004012	270132263	Chợ Tam Hòa	10/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
275	Trần Thị Hiến	8198941707	47A8064170	270143591	O5, Kp1, p. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
276	Đặng Đức Minh	3600844547	47A8017632	230389266	844, Xa lộ Hà Nội, Kp2, p. Tam Hòa	15/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
277	Phạm Văn Ba	8102335909	47A8042238	270624496	1/3B, Phạm Văn Thuận, Kp1, p. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
278	Hoàng Thị Hồng Quang	8113121507	47A8057100	271744951	72/48, Kp1, p. Tam Hòa	17/6/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
279	Đỗ Thị Thùy Hương	8557466976	47A8060967	271477804	37/9E, Hồ Văn Leo, Kp2, Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
280	Nguyễn Thị Thùy	3603481299	47A8054912	271573583	Tổ 23, Kp2, p. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
281	Trần Thị Phương Như	8198939338	47A8037486	271059652	7/2, Kp1, p. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
282	Trần Thị Phương Phương	3600333285	47A8000274	270720917	13/3, Kp1, p. Tam Hòa	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
283	Trần Thị Phương Linh	8198939169	47A8057043	270871667	12/3B, Q1 15, Kp1, p. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
284	Lưu Thị Liên	3600333373	47A8000680	270462082	8/2, Q1 15, Kp 1, p. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
285	Nguyễn Văn Thụ	3602408507	47A8046148	276048241	14/108A, Kp3, P. Tam Hòa	10/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
286	Đặng Thị Hồng Diệp	3603210235	47A8042960	271870765	880, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
287	Lê Thị Ái	3600959629	47A8021447	270131992	Chợ Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
13. Phường Hiệp Hòa									
288	Hộ kinh doanh Hứa Thanh M	3600288586	47A8001295	270858094	400/A2 KP Nhị Hòa, Hiệp Hòa	01/8/2021 -	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
289	Vân Thị Yến Quyên	8168486296	47A8048858	270858119	117/3 Kp Tam Hòa, Hiệp Hòa 27/1 Đường Van Tron, Hòa, Hiệp Hòa	09/7/2021 -	3.000.000		
290	Hoàng Thị Như Ý	8200637351	47A8049205	271933701	KP Nhất Hòa, Hiệp Hòa	09/7/2021 -	3.000.000		
291	Tô Hoàng Tuấn (Tuấn 4)	3600288667	47A8000086	270153253	142C/A2 Kp Nhì Hòa, Hiệp Hòa	09/7/2021 -	3.000.000		
292	Ngọc Kim Thành (Lại Nguyễn Thanh)	3600858684	47A8007695	270972056	359/A2 KP Nhì Hòa, Hiệp Hòa	09/7/2021 -	3.000.000		
14. Phường Tam Hiệp									
293	Phạm Văn Chi	3600807626	47A8014284	162461025	817/(142/E) KP5 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
294	Huỳnh Ngọc Sơ	8332666172	47A8050536	272939679	3A-K24 KP6 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
295	Đỗ Thị Ánh Ngọc	3602456395	47A8060350	271751524	672 KP8 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
296	Nguyễn Thị Thu Ngừ	8198952762	47A8057648	271265159	03A KP6 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
297	Lương Thị Thu Thảo	3601676623	47A8050479	271145784	662 KP8 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
298	Trương Tiến Đông	3600314490	47A8003777	271160812	149/15 Tổ 4 KP2 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
299	Trương Trang Đài	3600313715	47A8033760	270783468	132/1 kp3 p. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
300	Nguyễn Văn Thường	3601054728	47A8027276	272557921	220/13 Tổ 3 KP5 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
301	Phạm Thị Hậu	3600404994	47A805684	270017163	30/8 tổ 13, KP6 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
302	Trần Thị Thanh Vân	3602712874	47A8062142	271914710	29, Đoàn Văn Cự KP9 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
303	Nguyễn Thị Hằng	3600889604	47A8003558	036160010875	158/13B KP9 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
304	Nguyễn Thanh Kiều Linh	3601373731	47A8023946	270985956	4/0/10C KP7 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
305	Nguyễn Duy Phương	3600639957	47A8029054	271159898	3/35 KP7 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
306	Nguyễn Thành Trung	3603047846	47A8036608	075080000956	5/24 KP7 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
307	Trần Thanh Hoàng	3600867590	47A8018040	271240897	4/41 KP7 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
308	Nguyễn Văn Hùng	8099384124	47A8063292	270674555	4/33b KP7 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
309	Nguyễn Thị Bích Thủy	8203074259	47A8039274	271238910	3/10A KP7 P. Tam Hiệp	1/4/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
310	Trần Thị Ngọc Cẩm	3603196502	47A8042206	270780514	4/25b KP7 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
311	Nguyễn Thanh Mai	3603572436	47A8058822	270962345	706/24 KP7 P. Tam Hiệp	1/4/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
312	Nguyễn Văn Hùng	8203073689	47A8036419	270661705	4/20 KP7 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
313	Phan Thùy Bích Hiền	8318242929	47A8052240	271384802	6/6E KP7 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
314	Trương Hữu Thành	8441774996	47A8062443	075074000508	35 Tổ 1 KP7 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
315	Nguyễn Ngọc Anh	8203047953	47A8065476	271371616	655/3 KP2 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
316	Dương Quang Tuấn	8006149787	47A8060922	023578285	883/6, KP3 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
317	Dương Thị Hồng Châu	3603648702	47A8063179	271471348	126/30 KP1 p. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
318	Phạm Thị Minh Tâm	3603169192	47A8005576	271006380	22/16 KP6 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
319	Nguyễn Xuân Diệp	3603457948	47A8053227	272095952	725 KP2 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
320	Nguyễn Thị Thúy Phương	8282656151	47A8045977	271328792	71/32 KP6 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
321	Bùi Nguyễn Quỳnh Như	3603056960	47A8038092	272266603	217/22 KP2 P. Tam Hiệp	31/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
322	Chu Văn Trinh	3603543971	47A8058065	250694822	657 KP2 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
323	Nguyễn Văn Vàng	8450333123	47A8059360	271574719	708 KP7 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
324	Trương Đình Long	3601148461	47A8023229	271439254	4/43 KP7 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
325	Nguyễn Thị Kim Hoa	3602477035	47A8048902	270696113	2/3 KP7 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
326	Nguyễn Quốc Vương	3603102102	47A8038060	271471177	853/6 KP3 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
327	Bùi Quang Tuấn	3602237756	47A8027642	270660928	45/22 KP1 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
328	Đỗ Thái Bình	8426038550	47A8052815	271737135	595/1 kp2 p. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
329	Nguyễn Thị Oanh	3600889611	47A8002804	270872134	210/39 kp1 p. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
330	Trần Thị Lý	8561857348	47A8061868	194332130	606 kp5 p. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
331	Trương Nhật Đồng Nguyễn	8307284638	47A8054071	271965651	208/38 KP1 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
332	Nguyễn Thị Kim Tánh	3602720699	47A8056339	272579915	143/2 KP5 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
333	Bùi Thị Ngọc Hương	3603385813	47A8049808	272095146	294B/29 KP2 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
334	Hoàng Phương Duy	8041101442	47A8053556	271517751	282/45 KP1 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
335	Nguyễn Hoàng Huân	3603542304	47A8063960	272326536	782 KP7 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
336	Hoàng Thị Tuyết	3603222199	47A8043497	270934317	94/475B KP8 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
337	Nguyễn Thị Kim Dung	8066525330	47A8060659	272155528	3/5 KP6 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
338	Lê Thị Minh Thúy	8076127265	47A8057875	271416714	741 KP5 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
339	Đinh Thị Bích Nguyệt	3603049508	47A8037292	271289234	125/1 KP3 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

II. HỘ KINH DOANH THU NHẬP THẤP KHÔNG NỘ THUẾ

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
3	Phạm Vĩnh Khương	3603082706	47A8064848	271959623	17/1 tổ 11 kp2, phường Bửu Long	05/5/2021- 31/8/2021	3.000.000		
4	Huỳnh Chí Trung	8553751323	47A8063819	212152877	11/3C HVN kp2, phường Bửu Long	11/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
5	Hoàng Thị Thủy	8066111040	47A8065545	075186003258	1A tổ 27 kp5, phường Bửu Long	01/5/2021- 24/8/2021	3.000.000		
6	Đặng Quý Hưng	8282652446	47A8067568	270156624	tổ 13 kp2, phường Bửu Long	01/6/2021- 31/8/2021	3.000.000		
7	Nguyễn Mạnh Kiên	3603635975	47A8062220	013640677	63 HVN kp1, phường Bửu Long	15/5/2021- 31/8/2021	3.000.000		
8	Lê Phương Vinh	3603736162	47A8068101	271303535	tổ 22B kp4, phường Bửu Long	1/6/2021- 31/8/2021	3.000.000		
9	Đoàn Bạch Thiên Nga	8025122318	47A8058327	075180001158	3/10 kp3, phường Bửu Long	15/5/2021- 31/8/2021	3.000.000		
10	Nguyễn Ngọc Lý	8060578801	47A8063826	271233872	557 tổ 20 kp3, phường Bửu Long	1/6/2021- 31/8/2021	3.000.000		
3. Phương Thanh Bình									
11	Lã Thụy Anh	8348581421	47A8062470	271445124	24 Lý Thường Kiệt, Kp1	21/5/2021 - 22/8/2021	3.000.000		
12	Nguyễn Thị Minh Hà	3602023761	47A8009215	270872027	24, Lữ Mạnh	10/7/2021 - 24/8/2021	3.000.000		

2000



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CC CD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức dề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
20	Vũ Dạ Hoài Thy	8343823613	47A8044855	272247053	C34 KP5 P. Tam Hiệp	1/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
21	Bồ Văn Quân	8207605158	47A8069233	271441641	754 KP7 P. Tam Hiệp	10/6/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
22	Nguyễn Văn Sáu	3602815252	47A8045728	272123838	3/38A KP7 P. Tam Hiệp	12/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
23	Nguyễn Anh Nam	8088978341	47A8037714	271611655	531/11 KP2 P. Tam Hiệp	30/4/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
Tổng Cộng: 23 hộ kinh doanh							69.000.000		
Cộng: I+II = 368 hộ kinh doanh							1.104.000.000		

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Tổng số tiền hỗ trợ: 1.104.000.000 đồng
(Một tỷ, một trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn)

Võ Văn Phi